

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-ST  
Ngày: 13 - 7 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XT - TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phạm Văn Thung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Văn Quân ;

Ông Đặng Văn Chính.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Trần Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện XT, tỉnh Nam Định.

**- D diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XT, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:** Bà Không Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện XT, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Đỗ Tuấn Đ, sinh ngày 13/9/1994 tại xã XN, huyện XT, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn B, xã XN, huyện XT, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Anh D, sinh năm 1968 và bà Vũ Thị Hồng G, sinh năm 1972 đều trú tại: Thôn B, xã XN, huyện XT; gia đình bị cáo có 3 anh em bị cáo là con lớn nhất; bị cáo có vợ là Mai Thị H, sinh năm 1994 và có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/4/2021, đến ngày 23/4/2021 chuyển tạm giam; “có mặt”.

**- Người chứng kiến:**

1. Anh Mai Xuân H; “vắng mặt”.

2. Ông Bùi Đức T; “vắng mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 20/4/2021, Đỗ Tuấn Đ điều khiển xe mô tô BKS 73H3-4189 từ nhà ở thôn B, xã XN, huyện XT, tỉnh Nam Định đến khu vực tổ 12, thị trấn XT, huyện XT, tỉnh Nam Định tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây D gặp một nam thanh niên lạ mặt không biết tên tuổi, địa chỉ qua dò hỏi D biết người này có ma túy bán. D hỏi mua của nam thanh niên 300.000đ ma túy. Người thanh niên nhận tiền rồi đưa cho D một đoạn ống nhựa nhỏ màu trắng hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất rắn dạng hạt tinh thể màu trắng. D kiểm tra xác định là ma túy đá cầm cất trong túi quần đang mặc rồi điều khiển xe máy tìm nơi sử dụng. Khoảng 8 giờ cùng ngày D đi về đến khu vực tổ 13, thị trấn XT, huyện XT thì gặp Tổ công tác Công an tỉnh Nam Định đang làm nhiệm vụ thấy D có biểu hiện nghi vấn, Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra, D thành khẩn khai báo và tự giác giao nộp 01 đoạn ống nhựa nhỏ có chứa ma túy đá vừa mua. Tổ công tác đã mời người chứng kiến tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong 01 đoạn ống nhựa D giao nộp ký hiệu M.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Tuấn Đ, Cơ quan điều tra không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Theo Kết luận giám định số 512/GĐKTHS ngày 21/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất rắn dạng hạt tinh thể màu trắng bên trong 01 đoạn ống nhựa nhỏ màu trắng hàn kín hai đầu được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại ma túy: Methamphetamine; khối lượng: 0,167 gam.

Cáo trạng số 35/CT-VKS, ngày 09/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện XT đã truy tố bị cáo Đỗ Tuấn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi như đã nêu trong Cáo trạng.

Tại phiên tòa, D diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XT luận tội, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tội danh, tuyên bố bị cáo Đỗ Tuấn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; về hình phạt: Xử phạt Đỗ Tuấn Đ từ 18 đến 20 tháng tù; về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2

Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo.

Bị cáo không tự bào chữa, tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện XT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện XT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, kết hợp với kết luận giám định về số Methamphetamine thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 20/4/2021, Đỗ Tuấn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,167 gam Methamphetamine mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang tại tổ 13, thị trấn XT, huyện XT, tỉnh Nam Định. Vì vậy, hành vi của bị cáo Đỗ Tuấn Đ cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra phiên tòa ngày hôm nay là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của nhà nước về các chất gây nghiện. Tính nguy hiểm của hành vi còn thể hiện ở chỗ: Tệ nạn ma túy đang là vấn đề nhức nhối của toàn xã hội, nó không chỉ huỷ hoại sức khỏe của người nghiện mà còn khiến nhiều gia đình rơi vào cảnh khánh kiệt, bần cùng; là nguyên nhân dẫn đến phạm tội và gây mất trật tự, an toàn xã hội; bị cáo Đỗ Tuấn Đ là người nghiện, có nhận thức đầy đủ về tác hại, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội về ma túy, song bị cáo vẫn phạm tội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt.

[5] Từ những phân tích trên, cần phải xử lý nghiêm minh, áp dụng hình phạt tù có thời hạn T xứng, đủ tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung và phù hợp với chính sách pháp luật hình sự đối với loại tội phạm này.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Số Methamphetamine đã thu giữ là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 74H3 4189 D sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, D khai là mượn của ông Mai Xuân H, sinh năm 1970, địa chỉ: Thôn B, xã XN, huyện XT, tỉnh Nam Định. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh, nhưng chưa đủ căn cứ kết luận nên tách hồ sơ để xác minh làm rõ, xử lý sau.

[8] Đối với người nam thanh niên đã bán ma túy cho D, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể ngoài ra không còn nguồn tài liệu chứng cứ nào khác nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện XT không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Tuấn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;
- Xử phạt bị cáo Đỗ Tuấn Đ 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy số Methamphetamine trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 512/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 43/CCTHA ngày 14/6/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện XT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện XT)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đỗ Tuấn Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Tuấn Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện XT;
- Chi cục THADS huyện XT;
- Công an huyện XT;
- UBND xã XN;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Thung**

